

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM ANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 126/QĐ - UBND

Kim Anh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách xã Kim Anh năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM ANH

Căn cứ luật tổ chức chính quyền đại phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15/6/2017 về việc” Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”;

Theo đề nghị của Công chức tài chính - ngân sách xã;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Niêm yết công khai Báo cáo quyết toán thu – chi ngân sách xã năm 2021. Dự toán ngân sách và báo cáo kết quả thực hiện thu – chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2022, kể từ ngày 01/8/2022 tại trụ sở làm việc UBND xã Kim Anh.

(Có các báo cáo và biểu mẫu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND, UBND xã, công chức tài chính – ngân sách xã, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhân:

- Thường trực Đảng ủy – HĐND

- Lưu VP

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: *36*/TB-UBND

Kim Anh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v việc công khai Quyết toán Ngân sách năm 2021- Dự toán Thu- Chi Ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 12 năm 2015
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017. “Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”.

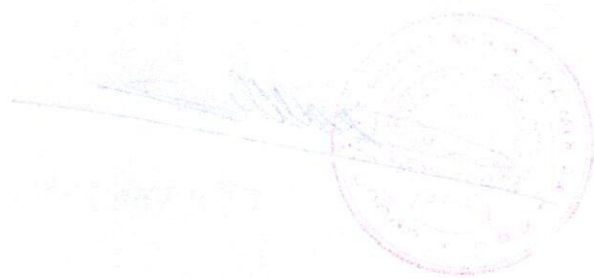
UBND xã Kim Anh tiến hành niêm yết công khai Báo cáo quyết toán thu- chi ngân sách xã năm 2021- Dự toán ngân sách và báo cáo kết quả thực hiện thu- chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022. Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo quy định. *(Có các báo cáo và biểu mẫu kèm theo)*

Vậy UBND xã Kim Anh thông báo công khai để cán bộ, công dân trong xã được biết. Mọi ý kiến xin gửi về văn phòng UBND xã sau 30 ngày kể từ ngày niêm yết thông báo này, nếu không nhận được ý kiến, kiến nghị nào khác về các hoạt động Thu- chi ngân sách xã nói trên thì UBND xã Kim Anh sẽ thực hiện theo các quy định của luật ngân sách.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Trần Văn Hiến



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIM ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /BB-UBND

Kim Anh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN

***Kết thúc việc công khai Quyết toán Ngân sách năm 2021- Dự toán Thu- Chi
Ngân sách 6 tháng đầu năm 2022***

Hôm nay, hồi 13 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2021.

Tại: Trụ sở UBND xã Kim Anh

Tiến hành tổ chức lập biên bản kết thúc việc công khai Quyết toán Ngân sách năm 2020- Dự toán Thu- Chi Ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã như sau:

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Trần Văn Hiến | - Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà Trần Thị Thoa | - Phó chủ tịch HĐND xã |
| 3. Ông Đoàn Văn Hùng | - CC Tài chính- Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hương Giang | - CB văn phòng UBND xã Thư ký |

II. Nội dung:

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017. “Hướng dẫn về công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”

Sau 30 ngày, kể từ ngày công khai Quyết toán Ngân sách năm 2021- Dự toán Thu- Chi Ngân sách 6 tháng đầu năm 2022. bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở UBND xã. Văn phòng HĐND và UBND xã tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai Quyết toán Ngân sách năm 2021- Dự toán Thu- Chi Ngân sách 6 tháng đầu năm 2022, với các nội dung sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 01 tháng 8 năm 2022.
- Thời gian kết thúc công khai: ngày 31 tháng 8 năm 2022.
- Các ý kiến của cán bộ công chức trong thời gian niêm yết: *không có*.
- Việc tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề công khai tài chính ngân sách xã:

không có

Biên bản lập xong hồi 16 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Hương Giang

UBND XÃ KIM ANH

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.940.886.000	TỔNG SỐ CHI	5.940.886.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	50.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.675.000.000	II. Chi thường xuyên	4.940.886.000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	
IV. Thu bổ sung	4.215.886.000		
- Bổ sung cân đối	4.211.886.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.000.000		
V. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

KẾ TOÁN

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.700.254.460	10.353.651.929	10.039.886.000	5.940.886.000	93,83	57,38
I	Các khoản thu 100%	581.371.000	581.371.000	50.000.000	50.000.000	8,60	8,60
	Phí, lệ phí	25.062.000	25.062.000	-	-	-	-
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	122.685.000	122.685.000	50.000.000	50.000.000	0,00	0,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-	-	-	0,00	0,00
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		-	-	-	0,00	0,00
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	146.700.000	146.700.000	-	-	0,00	0,00
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-	-	-	0,00	0,00
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	164.572.000	164.572.000	-	-	0,00	0,00
	Thu khác	122.352.000	122.352.000	-	-	-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.502.374.860	1.155.772.329	5.774.000.000	1.675.000.000	384,32	144,92
1	Các khoản thu phân chia	448.341.146	448.341.146	279.000.000	279.000.000	62,23	62,23
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.150.775	100.150.775	100.000.000	100.000.000	99,85	99,85

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	B						

	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			-	-	0,00	0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	31.950.000	31.950.000	29.000.000	29.000.000	90,77	90,77
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	316.240.371	316.240.371	150.000.000	150.000.000	0,00	0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.054.033.714	707.431.183	5.495.000.000	1.396.000.000	0,00	0,00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-	0,00	0,00
IV	Thu chuyển nguồn	4.394.391.000	4.394.391.000	-	-	0,00	0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	-	-	0,00	0,00
VI	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương						
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.222.117.600	4.222.117.600	4.215.886.000	4.215.886.000	129,22	129,22
	- Thu bổ sung cân đối	3.270.082.000	3.270.082.000	4.211.886.000	4.211.886.000	128,80	128,80
	- Thu bổ sung có mục tiêu	952.035.600	952.035.600	4.000.000	4.000.000	0,42	0,42

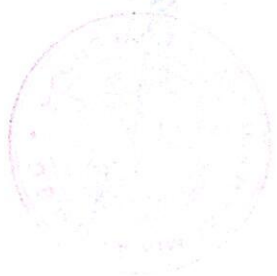
CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến

KẾ TOÁN

Đoàn Văn Hùng



UBND XÃ KIM ANH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

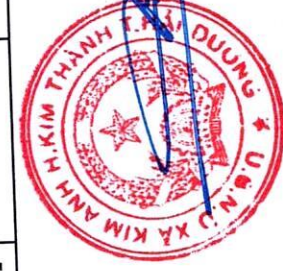
Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2022				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
	TỔNG CHI	5.138.247.000	600.000.000	4.538.247.000	5.940.886.000	1.000.000.000	4.940.886.000	11562%	-	10887%	
1	Chi quân sự và công an	568.000.000		568.000.000	550.000.000		550.000.000				
2	Chi giáo dục	600.000.000	600.000.000	-	-		-				
3	Chi y tế	-		-	-		-				
4	Chi văn hóa, thông tin, TDTT	20.000.000		20.000.000	70.000.000		70.000.000				
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000				
6	Chi thể dục thể thao	-		-							
7	Chi bảo vệ môi trường	100.000.000		100.000.000	100.000.000		100.000.000			10154%	
8	Chi các hoạt động kinh tế	65.000.000		65.000.000	241.000.000	175.000.000	66.000.000	37077%			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.360.247.000		3.360.247.000	4.564.886.000	825.000.000	3.739.886.000	13585%		11130%	
10	Chi cho công tác xã hội	375.000.000		375.000.000	365.000.000		365.000.000	9733%		9733%	
11	Chi khác	-			-						
12	Dự phòng ngân sách	-			-						

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng



CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến

UBND XÃ KIM ANH

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Nghìn đồng

Danh vị: Ngầm song

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/....	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		3.950.862	0	871.917	2.253.945	3.253.945	2.253.945	1.000.000	0
Dự kiến năm 2021 trả nợ nâng cấp các tuyến đường GTNT	2021	3.125.862		871.917	2.253.945	2.428.945	2.253.945	175.000	
Bồi thường và hỗ trợ GPMB thu hồi đất		825.000				825.000		825.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



1

UBND XÃ KIM ANH

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Nghìn đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2022 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	420.767	255.027	165.740	311.129	311.129	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	352.767	187.027	165.740	217.629	217.629	
Quỹ phòng chống thiên tai	40.163	32.423	7.740	26.660	26.660	
Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	24.521	24.521	0	25.769	25.769	
Hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo	50.000		50.000	50.000	50.000	
Hỗ trợ tổ Covi cộng đồng và BCD phòng chống dịch	132.000	124.000	8.000	8.000	8.000	
Hỗ trợ đón bằng công nhận NTM nâng cao	100.000		100.000	100.000	100.000	
Hỗ trợ 6% KP phục vụ thu thuế SD ĐPNN	6.083	6.083	0	7.200	7.200	
2. Các hoạt động sự nghiệp	68.000	68.000	0	93.500	93.500	
Chợ	68.000	68.000	0	93.500	93.500	
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi, Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

KẾ TOÁN

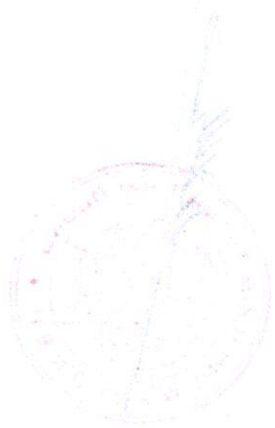
(Signature)

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



3

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.940.886.000	TỔNG SỐ CHI	5.940.886.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	50.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.000.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.675.000.000	II. Chi thường xuyên	4.940.886.000
III. Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương		III. Dự phòng	
IV. Thu bổ sung	4.215.886.000		
- Bổ sung cân đối	4.211.886.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiền



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	10.039.886.000	5.940.886.000
I	Các khoản thu 100%	50.000.000	50.000.000
	Phí, lệ phí	-	
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	50.000.000	50.000.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
	Thu khác	-	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.774.000.000	1.675.000.000
1	Các khoản thu phân chia	279.000.000	279.000.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.000.000	100.000.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	29.000.000	29.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	150.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.495.000.000	1.396.000.000
	Thuế thu nhập cá nhân	175.000.000	140.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	320.000.000	256.000.000
	Thu 30% tiền sử dụng đất (Đấu giá đất)	5.000.000.000	1.000.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	
VII	Nguồn CCTL dùng để cân đối chi tăng lương	-	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.215.886.000	4.215.886.000
	- Thu bổ sung cân đối	4.211.886.000	4.211.886.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.000.000	4.000.000

KẾ TOÁN

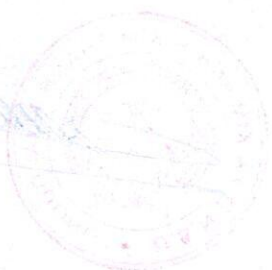


Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.940.886.000	1.000.000.000	4.940.886.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	-		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	70.000.000		70.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000
6	Chi thể dục thể thao	-		
7	Chi bảo vệ môi trường	100.000.000		100.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	241.000.000	175.000.000	66.000.000
9	Nhà nước, Đảng, đoàn thể, DQTV, ANTT	5.114.886.000	825.000.000	4.289.886.000
10	Chi cho công tác xã hội	365.000.000		365.000.000
11	Chi khác	-		
12	Dự phòng ngân sách	-		

KÊ TOÁN

Đoàn Văn Hùng**CHỦ TỊCH UBND XÃ****Trần Văn Hiến**



UBND XÃ KIM ANH

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Nghìn đồng

Danh vị: 1. Ngân sách

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước			Chia theo nguồn vốn			
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp		
TỔNG SỐ		3.950.862	0	871.917	2.253.945	3.253.945	2.253.945	1.000.000	0	
Dự kiến năm 2021 trả nợ nâng cấp các tuyến đường GTNT	2021	3.125.862		871.917	2.253.945	2.428.945	2.253.945	175.000		
Bồi thường và hỗ trợ GPMB thu hồi đất		825.000				825.000		825.000		

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ TOÁN



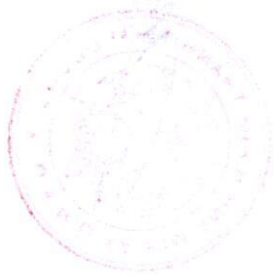
Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ





Trần Văn Hiến



UBND XÃ KIM ANH

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Nghìn đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)				KẾ HOẠCH NĂM 2022 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)		THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ							
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	420.767	255.027	165.740		311.129	311.129	0
Quỹ phòng chống thiên tai	352.767	187.027	165.740		217.629	217.629	0
Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	40.163	32.423	7.740		26.660	26.660	
Hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo	24.521	24.521	0		25.769	25.769	
Hỗ trợ Covi cộng đồng và BCD phòng chống dịch	50.000		50.000		50.000	50.000	
Hỗ trợ đón bằng công nhận NTM nâng cao	132.000	124.000	8.000		8.000	8.000	
Hỗ trợ 6% KP phục vụ thu thuế SD ĐPN	100.000		100.000		100.000	100.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp	6.083	6.083	0		7.200	7.200	
Chợ	68.000	68.000	0		93.500	93.500	0
Bến bãi	68.000	68.000	0		93.500	93.500	

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi, Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

KẾ TOÁN

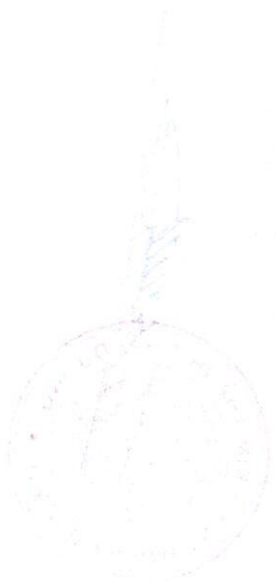
(Signature)

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM) NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.940.886.000	3.856.666.000	65%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	50.000.000	612.951.000	1226%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.675.000.000	692.832.000	41%
3	Thu bổ sung	4.215.886.000	1.815.432.000	43%
	- Thu bổ sung cân đối	4.211.886.000	1.790.112.000	43%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.000.000	25.320.000	
4	Thu chuyển nguồn 2021 chuyển sang 2022		735.451.000	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	
II	TỔNG SỐ CHI	5.940.886.000	2.958.283.000	50%
1	Chi đầu tư phát triển	1.000.000.000	500.000.000	50%
2	Chi thường xuyên	4.940.886.000	2.458.283.000	50%
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách

địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

KẾ TOÁN

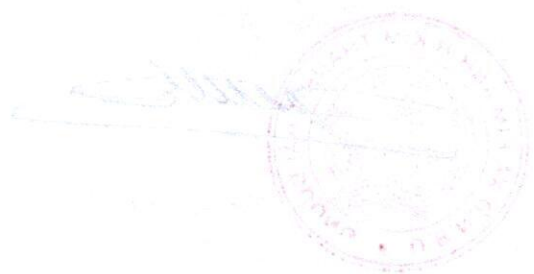
CHỦ TỊCH UBND XÃ



Đoàn Văn Hùng



Trần Văn Hiến



UBND XÃ KIM ANH

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (06 THÁNG, NĂM) NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.676.947.000	5.940.886.000	4.578.394.000	3.856.666.000	47%	65%
I	Các khoản thu 100%	50.000.000	50.000.000	612.951.000	612.951.000		
	Phí, lệ phí			10.638.000	10.638.000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-	-	-		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-	-	-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-	-	-		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-	-	-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-	500.000.000	500.000.000		
	Thu khác			52.313.000	52.313.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.774.000.000	1.675.000.000	1.414.560.000	692.832.000		
1	Các khoản thu phân chia	279.000.000	279.000.000	249.900.000	249.900.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100.000.000	100.000.000	80.000.000	80.000.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-	-	-		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	29.000.000	29.000.000	24.900.000	24.900.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	150.000.000	145.000.000	145.000.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.495.000.000	1.396.000.000	1.164.660.000	442.932.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	B						

IV	Thu chuyển nguồn	-	-	735.451.000	735.451.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	-	-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.852.947.000	4.215.886.000	1.815.432.000	1.815.432.000		
	- Thu bổ sung cân đối	3.848.947.000	4.211.886.000	1.790.112.000	1.790.112.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.000.000	4.000.000	25.320.000	25.320.000		

KẾ TOÁN

Đoàn Văn Hùng

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM) NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			SO SÁNH (%)			
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	50%
	TỔNG CHI	5.940.886.000	1.000.000.000	4.940.886.000	2.958.283.000	500.000.000	2.458.283.000	50%	50%	50%	
1	Chi quân sự và công an	550.000.000		550.000.000	258.732.000		258.732.000				
2	Chi giáo dục	-		-	500.000.000	500.000.000	-				
3	Chi y tế	-		-	-		-				
4	Chi văn hóa, thông tin, TDTT	70.000.000		70.000.000	70.000.000		70.000.000				
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000	21.122.000		21.122.000				
6	Chi thể dục thể thao	-		-	-						
7	Chi bảo vệ môi trường	100.000.000		100.000.000	-						
8	Chi các hoạt động kinh tế	241.000.000	175.000.000	66.000.000	3.800.000		3.800.000				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể,	4.564.886.000	825.000.000	3.739.886.000	1.956.494.000		1.956.494.000				
10	Chi cho công tác xã hội	365.000.000		365.000.000	148.135.000		148.135.000				
11	Chi khác	-		-	-						
12	Dự phòng ngân sách	-		-	-						

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.353.651.929	TỔNG SỐ CHI	10.353.651.929
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	581.371.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.933.132.500
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.155.772.329	II. Chi thường xuyên	5.685.068.429
III. Thu bổ sung	4.222.117.600	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	735.451.000
- Bổ sung cân đối	3.270.082.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	952.035.600		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	4.394.391.000		
Kết dư ngân sách	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phần chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiền



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.690.247.000	5.138.247.000	10.700.254.460	10.353.651.929	160%	202%
I	Các khoản thu 100%	95.000.000	95.000.000	581.371.000	581.371.000	612%	612%
	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	25.062.000	25.062.000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	55.000.000	55.000.000	122.685.000	122.685.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-		-		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		-		-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-	146.700.000	146.700.000		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-		-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-	164.572.000	164.572.000		
	Thu khác	15.000.000	15.000.000	122.352.000	122.352.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.046.300.000	1.494.300.000	1.502.374.860	1.155.772.329	49%	77%
1	Các khoản thu phân chia	286.300.000	286.300.000	448.341.146	448.341.146		

	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	97.000.000	97.000.000	100.150.775	100.150.775		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	39.300.000	39.300.000	31.950.000	31.950.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	150.000.000	316.240.371	316.240.371		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	2.760.000.000	1.208.000.000	1.054.033.714	707.431.183		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn	-	-	4.394.391.000	4.394.391.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	-	-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.548.947.000	3.548.947.000	4.222.117.600	4.222.117.600	119%	119%
	- Thu bổ sung cân đối	3.548.947.000	3.548.947.000	3.270.082.000	3.270.082.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	952.035.600	952.035.600		

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến

UBND XÃ KIM ANH

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021				QUYẾT TOÁN 2021				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	5.138.247.000	600.000.000	4.538.247.000	10.353.651.929	3.933.132.500	6.420.519.429	202%	656%	141%		
1	Chi quân sự và công an	568.000.000		568.000.000	568.000.000		568.000.000					
2	Chi giáo dục	600.000.000	600.000.000	-	1.679.187.500	1.679.187.500	-					
3	Chi y tế	-	-	-	-	0	-					
4	Chi văn hóa, thông tin	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000					
5	Chi phát thanh, truyền thanh	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000					
6	Chi thể dục thể thao	-		-	-		-					
7	Chi bảo vệ môi trường	100.000.000		100.000.000	99.750.000		99.750.000					
8	Chi các hoạt động kinh tế	65.000.000		65.000.000	2.318.945.000	2.253.945.000	65.000.000					
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.360.247.000		3.360.247.000	4.507.318.429		4.507.318.429					
10	Chi cho công tác xã hội	375.000.000		375.000.000	375.000.000		375.000.000					
11	Chi khác	-			-							
12	Dự phòng	-			-							

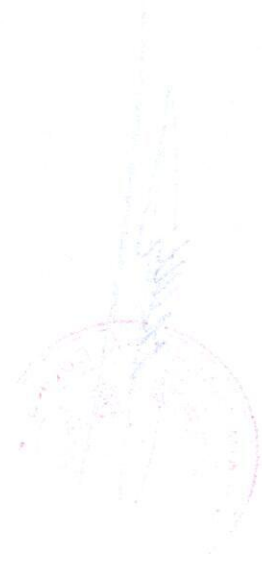
12	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	-			735.451.000	-	735.451.000				
----	--	---	--	--	-------------	---	-------------	--	--	--	--

KÊ TOÁN

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Trần Văn Hiến



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		13.256	0	13.256	7.254	3.616	3.933	0
1. Công trình chuyển tiếp		10.130	0	10.130	5.000	3.616	1.679	0
Trường học		10.130	0	10.130	5.000	3.616	1.679	0
XD 9 phòng trường Tiểu học	11/2020- 4/2021	7.554		7.554	3.000	2.536	464	
XD bể bơi trường Tiểu học	11/2020- 2/2021	2.118		2.118	2.000	1.079	921	
Trả nợ nhà vệ sinh trường Mầm non Phan Chi	23/9/2020-14/10/2020	459		459			295	
2. Công trình khởi công mới		3.126	0	3.126	2.254	0	2.254	0
1. Đường giao thông		3.126	0	3.126	2.253,945	0	2.254	0
Nâng cấp Đường từ TL 388 - Đến chùa thôn Quyết Thắng	30/12/2020-2/2021	538		538	350		350	
Nâng cấp Đường thôn Tân Thành	30/12/2020-2/2021	137		137	100		100	
Nâng cấp Đường từ TL 388 - Đến chùa thôn Lễ Độ	30/12/2020-2/2021	1.219		1.219	942		942	
Nâng cấp từ đường LX đến nhà Ô Thìn thôn Phan Chi	30/12/2020-2/2021	480		480	362		362	
Nâng cấp Đường từ Cây đa đôi- Đến nhà ô Nhuận thôn Quang Khải	31/12/2020-2/2021	752		752	500		500	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ TOÁN



Đoàn Văn Hùng



CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trần Văn Hiến

UBND XÃ KIM ANH

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Nghìn đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	436.479	436.479	0	420.693	254.953	165.740
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	342.979	342.979	0	352.693	186.953	165.740
Quỹ phòng chống thiên tai	30.375	30.375		40.163	32.423	7.740
Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	24.521	24.521		24.521	24.521	0
Hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo	50.000	50.000		50.000	0	50.000
Hỗ trợ tổ Covi cộng đồng và BCD phòng chống dịch	132.000	132.000		132.000	124.000	8.000
Hỗ trợ 6% KP phục vụ thu thuế SD ĐPNN	6.083	6.083		6.009	6.009	0
Hỗ trợ đón bằng công nhận NTM nâng cao	100.000	100.000		100.000	0	100.000
2. Các hoạt động sự nghiệp	93.500	93.500	0	68.000	68.000	0
Chợ	93.500	93.500		68.000	68.000	0
Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

KẾ TOÁN

(Signature)

Đoàn Văn Hùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



(Signature)

Trần Văn Hiến

